

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 8 - 2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Anh và ông Trần Duy Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Smi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 93/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Kim A, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đắk P’Lao thuộc xã Đắk Som, huyện Đắk G’Long, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị Kim A trình bày:

Về tình cảm vợ chồng: Chị và anh Đ về chung sống với nhau từ năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Tuy Đức. Hôn nhân tự nguyện, không có ai ép buộc hay sắp đặt gì. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống, anh Đ chỉ ham chơi, không lo làm ăn và không chăm lo đến gia đình. Sau khi chung sống với nhau được hơn 01 năm thì anh Đ phạm tội phải đi chấp hành án phạt tù đến năm 2019 thì được ra tù nhưng không chí thú làm ăn, trong năm 2019 tiếp tục phạm tội và hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đắc P'Lao. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên xin được ly hôn với anh Đinh Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung là Đinh Thị Trà M, sinh ngày 21/5/2014 và Đinh Đăng K, sinh ngày 11/11/2015, hiện các con đang do chị nuôi dưỡng, còn anh Đ đang phải chấp hành án phạt tù nên khi ly hôn chị sẽ nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đinh Văn Đ trình bày:

Anh và chị A về chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân tự nguyện, không có ai ép buộc hay sắp đặt gì. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì ngày 01/6/2015 anh bị bắt và đi chấp hành án phạt tù đến nay, hiện anh và chị A không còn tình cảm với nhau. Chị A yêu cầu giải quyết ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị A.

Về con chung: Có 02 con chung là Đinh Thị Trà M, sinh ngày 21/5/2014 và Đinh Đăng K, sinh ngày 11/11/2015, hiện các con đang do chị A nuôi dưỡng còn anh đang phải chấp hành án phạt tù nên không có khả năng nuôi con. Do vậy, khi ly hôn anh đồng ý để chị A nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự, đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Như vậy, về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Kim A, chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị Kim A với anh Đinh Văn Đ; Giao 02 con chung Đinh Thị Trà M, sinh ngày 21/5/2014 và Đinh Đăng K, sinh ngày 11/11/2015 cho chị Bùi Thị Kim A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo thỏa thuận của các bên và nguyện vọng của các con. Về án phí chị A phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Bùi Thị Kim A và bị đơn anh Đinh Văn Đ là có căn cứ.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Bùi Thị Kim A khởi kiện xin ly hôn với anh Đinh Văn Đ. Chị Anh yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung. Tại thời điểm chị Anh khởi kiện thì anh Đ có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã Đ, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông và quan hệ tranh chấp là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh Đ là tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống các bên đều thừa nhận do bất đồng quan điểm sống nên xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn và đều thống nhất ly hôn nhưng do anh Đ đang phải chấp hành án phạt tù nên không thể có mặt để tham gia giải quyết vụ án được. Từ những phân tích, nhận định nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị A yêu cầu được ly hôn với anh Đ là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị A và anh Đ có 02 con chung là Đinh Thị Trà M, sinh

ngày 21/5/2014 và Đinh Đăng K, sinh ngày 11/11/2015. Trong quá trình giải quyết vụ án các con nguyện vọng ở với mẹ là chị A, anh Đ cũng đồng ý để chị A nuôi dưỡng các con chung nên cần giao con chung cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, chị A không yêu cầu, về tài sản chung các bên không yêu cầu giải quyết, còn nợ chung các bên đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức là có căn cứ cần chấp nhận.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Kim A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Bùi Thị Kim A đối với anh Đinh Văn Đ.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Kim A được ly hôn với anh Đinh Văn Đ.

1.2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Kim A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai con chung là Đinh Thị Trà M, sinh ngày 21/5/2014 và Đinh Đăng K, sinh ngày 11/11/2015 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Đinh Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Kim A không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

1.4. Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung: Các bên đều xác định không có nợ ai.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị Kim A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002274 ngày 06 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- UBND xã Đ, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, v.p.

Nông Văn Nhu